

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GM-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025

## **GIẤY MỜI**

### **Tham dự tập huấn hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông đối với Giáo dục thường xuyên năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 1728/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về tập huấn hướng dẫn cho giáo viên hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông đối với Giáo dục thường xuyên năm học 2024 – 2025;

Kính mời Cán bộ quản lý và giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường có phân hiệu Giáo dục thường xuyên tập huấn theo kế hoạch.

1. **Thời gian và địa điểm:** theo lịch tập huấn các môn học đính kèm Phụ lục 1.

2. **Thành phần:** theo danh sách đính kèm Phụ lục 2.

3. **Nội dung:** theo Kế hoạch số 1728/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đề nghị lãnh đạo các đơn vị quan tâm, tạo điều kiện để Cán bộ quản lý và giáo viên tham dự đầy đủ, đúng thành phần./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTXNNĐH (Ngh).

**TL. GIÁM ĐỐC  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Hồ Tấn Minh**

**Phụ lục 1**  
**THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TẬP HUẤN**  
**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2024 - 2025**  
(Đính kèm theo Giấy mời số /GM-SGDDT ngày tháng năm 2025  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Môn                                 | Thời gian                        | Địa điểm                                  | Địa chỉ                                           |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Toán                                | 8g00, thứ Năm,<br>ngày 24/4/2025 | Trung tâm GDNN-<br>GDTX quận Phú<br>Nhuận | 131 - 133 Hồng Hà,<br>Phường 9, quận Phú<br>Nhuận |
| 2   | Ngữ văn                             | 8g00, thứ Tư,<br>ngày 07/5/2025  | Trung tâm GDNN-<br>GDTX quận Phú<br>Nhuận | 131 - 133 Hồng Hà,<br>Phường 9, quận Phú<br>Nhuận |
| 3   | Vật lí                              | 8g00, thứ Tư,<br>ngày 07/5/2025  | Trung tâm GDTX Lê<br>Quý Đôn              | 92 Nguyễn Đình Chiểu,<br>phường Đa Kao, Quận 1    |
| 4   | Sinh học                            | 8g00, thứ Sáu,<br>ngày 09/5/2025 | Trung tâm GDTX Lê<br>Quý Đôn              | 92 Nguyễn Đình Chiểu,<br>phường Đa Kao, Quận 1    |
| 5   | Hoá học                             | 8g00, thứ Tư,<br>ngày 23/4/2025  | Trung tâm GDNN-<br>GDTX Quận 10           | 367 Cách Mạng Tháng<br>Tám, Phường 12, Quận<br>10 |
| 6   | Lịch sử                             | 8g00, thứ Ba,<br>ngày 22/4/2025  | Trung tâm GDNN-<br>GDTX Quận 12           | 2 Bis Tô Ký, phường<br>Tân Chánh Hiệp, Quận<br>12 |
| 7   | Địa lí                              | 8g00, thứ Tư,<br>ngày 23/4/2025  | Trung tâm GDNN-<br>GDTX Quận 12           | 2 Bis Tô Ký, phường<br>Tân Chánh Hiệp, Quận<br>12 |
| 8   | Giáo dục<br>kinh tế và<br>pháp luật | 8g00, thứ Bảy,<br>ngày 26/4/2025 | Trung tâm GDNN-<br>GDTX Quận 3            | 204 Lý Chính Thắng,<br>Phường 9, Quận 3           |

**Phụ lục 2**  
**DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA TẬP HUẤN**  
**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2024 - 2025**  
(Đính kèm theo Giấy mời số /GM-SGDDT ngày tháng năm 2025  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Họ và tên             | Đơn vị                        | Môn    |
|-----|-----------------------|-------------------------------|--------|
| 1   | Đoàn Thị Ngọc Phúc    | PH BTVH Nhạc viện TPHCM       | Địa lí |
| 2   | Nguyễn Thanh Cường    | TT GDNN - GDTX Quận 6         | Địa lí |
| 3   | Dương Quang Phú       | TT GDNN - GDTX Quận 6         | Địa lí |
| 4   | Đoàn Thị Ngọc Phúc    | TT GDNN - GDTX Quận 6         | Địa lí |
| 5   | Trần Quốc Trung       | TT GDNN - GDTX Quận 6         | Địa lí |
| 6   | Huỳnh Thanh Trường    | TT GDNN - GDTX Quận 6         | Địa lí |
| 7   | Nguyễn Văn Quang      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Địa lí |
| 8   | Lý Vũ Hào             | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Địa lí |
| 9   | Nguyễn Tuấn Kiệt      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Địa lí |
| 10  | Trương Hồng Ân        | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Địa lí |
| 11  | Ngô Thị Bạch Diệp     | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Địa lí |
| 12  | Ngô Thị Thùy Dung     | TT GDNN-GDTX huyện Cần Giờ    | Địa lí |
| 13  | Hứa Thị Hồng Loan     | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi     | Địa lí |
| 14  | Hồ Thị Lan            | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi     | Địa lí |
| 15  | Hoàng Thị Mai Trang   | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn    | Địa lí |
| 16  | Võ Thị Hằng           | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn    | Địa lí |
| 17  | Ngô Thị Thanh Hằng    | TT GDNN-GDTX huyện Nhà Bè     | Địa lí |
| 18  | Đặng Thị Định         | TT GDNN-GDTX Quận 1           | Địa lí |
| 19  | Lê Văn Hùng           | TT GDNN-GDTX Quận 10          | Địa lí |
| 20  | Trương Thị Uyên       | TT GDNN-GDTX Quận 10          | Địa lí |
| 21  | Cao Nhật Quỳnh        | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Địa lí |
| 22  | Nguyễn Thị Hồng Vân   | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Địa lí |
| 23  | Hoàng Thị Tâm         | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Địa lí |
| 24  | Nguyễn Quốc Dũng      | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Địa lí |
| 25  | Nguyễn Thị Ngọc Trâm  | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Địa lí |
| 26  | Trần Văn Nam          | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Địa lí |
| 27  | Ngô Thị Hoa Hiền      | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Địa lí |
| 28  | Nguyễn Thị Kim Nguyên | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Địa lí |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị</b>                 | <b>Môn</b> |
|------------|-----------------------|-------------------------------|------------|
| 29         | Huỳnh Thị Bảo Hòa     | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Địa lí     |
| 30         | Hứa Thị Thùy Dung     | TT GDNN-GDTX Quận 3           | Địa lí     |
| 31         | Lâm Thị Thúy          | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Địa lí     |
| 32         | Niê Y Bích            | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Địa lí     |
| 33         | Đoàn Thị Ngọc Phúc    | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Địa lí     |
| 34         | Phạm Thị Tố Trinh     | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Địa lí     |
| 35         | Trần Thị Thanh        | TT GDNN-GDTX Quận 5           | Địa lí     |
| 36         | Nguyễn Thị Lan        | TT GDNN-GDTX Quận 7           | Địa lí     |
| 37         | Lê Văn Phú            | TT GDNN-GDTX Quận 7           | Địa lí     |
| 38         | Nguyễn Thanh Phương   | TT GDNN-GDTX Quận 7           | Địa lí     |
| 39         | Lê Văn Minh           | TT GDNN-GDTX Quận 8           | Địa lí     |
| 40         | Trình Văn Hiệp        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Địa lí     |
| 41         | Hoàng Tư              | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Địa lí     |
| 42         | Ngô Thị Lan Phương    | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Địa lí     |
| 43         | Trần Thị Hồng Tiên    | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Địa lí     |
| 44         | Mai Thị Đào Tuyên     | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh  | Địa lí     |
| 45         | Nguyễn Thị Tuyết      | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp      | Địa lí     |
| 46         | Trần Thị Hoa          | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp      | Địa lí     |
| 47         | Phạm Thị Hồi          | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận   | Địa lí     |
| 48         | Nguyễn Thị Nhân       | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình    | Địa lí     |
| 49         | Nguyễn Hồng Mai       | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú     | Địa lí     |
| 50         | Phạm Ngọc Quý         | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú     | Địa lí     |
| 51         | Nguyễn Thị Lê         | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Địa lí     |
| 52         | Lê Thị Kim Ly         | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Địa lí     |
| 53         | Lê Thị Tứ             | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Địa lí     |
| 54         | Nguyễn Thành Trung    | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Địa lí     |
| 55         | Ninh Huỳnh Anh Khoa   | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Địa lí     |
| 56         | Lê Thanh Tuấn         | TT GDTX Chu Văn An            | Địa lí     |
| 57         | Nguyễn Trọng Nghĩa    | TT GDTX Chu Văn An            | Địa lí     |
| 58         | Nguyễn Bá Dũng        | TT GDTX Chu Văn An            | Địa lí     |
| 59         | Đặng Thị Bé Hằng      | TT GDTX Gia Định              | Địa lí     |
| 60         | Trương Thị Thùy Trang | TT GDTX Lê Quý Đôn            | Địa lí     |
| 61         | Bùi Ngọc Thành        | TT GDTX Thanh niên xung phong | Địa lí     |

| STT | Họ và tên                | Đơn vị                                          | Môn     |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 62  | Nguyễn Thị Thương        | TT GDPTTrường ĐH Công thương TP HCM             | Địa lí  |
| 63  | Nguyễn Thị Mỹ Diên       | PH BTVH Nhạc viện TPHCM                         | GDKT&PL |
| 64  | Phan Trung Hải           | TT Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm Thành phố | GDKT&PL |
| 65  | Trương Công Hậu          | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | GDKT&PL |
| 66  | Huỳnh Mai Em             | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | GDKT&PL |
| 67  | Hồ Thị Thoa              | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | GDKT&PL |
| 68  | Nguyễn Thành Lộc         | TT GDNN-GDTX huyện Cần Giờ                      | GDKT&PL |
| 69  | Nguyễn Thị Loan          | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi                       | GDKT&PL |
| 70  | Lê Thị Anh Đào           | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn                      | GDKT&PL |
| 71  | Nguyễn Công Hối          | TT GDNN-GDTX Quận 1                             | GDKT&PL |
| 72  | Trần Hữu Tính            | TT GDNN-GDTX Quận 10                            | GDKT&PL |
| 73  | Văn Thành Dũng           | TT GDNN-GDTX Quận 11                            | GDKT&PL |
| 74  | Nguyễn Thị Hiền          | TT GDNN-GDTX Quận 12                            | GDKT&PL |
| 75  | Phạm Thị Kim Thoa        | TT GDNN-GDTX Quận 12                            | GDKT&PL |
| 76  | Vạng Thanh Hậu           | TT GDNN-GDTX Quận 12                            | GDKT&PL |
| 77  | Nguyễn Thị Ngọc          | TT GDNN-GDTX Quận 12                            | GDKT&PL |
| 78  | Đinh Thị Mỹ Chung        | TT GDNN-GDTX Quận 12                            | GDKT&PL |
| 79  | Nguyễn Thị Lệ Nga        | TT GDNN-GDTX Quận 5                             | GDKT&PL |
| 80  | Hồ Lê Ngọc Tuyết         | TT GDNN-GDTX Quận 7                             | GDKT&PL |
| 81  | Bùi Thị Nhị              | TT GDNN-GDTX Quận 8                             | GDKT&PL |
| 82  | Nguyễn Khánh Hưng        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | GDKT&PL |
| 83  | Trần Thị Văn Thoa        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | GDKT&PL |
| 84  | Trần Thị Thương          | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | GDKT&PL |
| 85  | Lâm Thị Chân             | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | GDKT&PL |
| 86  | Trần Thị Văn Thoa        | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh                    | GDKT&PL |
| 87  | Mai Thị Hồng Nhung       | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp                        | GDKT&PL |
| 88  | Hoàng Văn Dũng           | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận                     | GDKT&PL |
| 89  | Nguyễn Thị Quyên         | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình                      | GDKT&PL |
| 90  | Nguyễn Lê Thị Tuyết Hiền | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú                       | GDKT&PL |
| 91  | Lê Nguyễn Anh Thư        | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                         | GDKT&PL |
| 92  | Lê Đại Ương              | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                         | GDKT&PL |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị</b>                 | <b>Môn</b> |
|------------|------------------------|-------------------------------|------------|
| 93         | Lê Thị Anh Thư         | TT GDTX Chu Văn An            | GDKT&PL    |
| 94         | Nguyễn Thị Thuý Diệu   | TT GDTX Chu Văn An            | GDKT&PL    |
| 95         | Hà Ngọc Minh           | TT GDTX Gia Định              | GDKT&PL    |
| 96         | Lê Thị Thùy Trang      | TT GDTX Lê Quý Đôn            | GDKT&PL    |
| 97         | Dương Trí Đức          | TT GDNN - GDTX Quận 6         | Hoá học    |
| 98         | Phan Minh Hạnh         | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Hoá học    |
| 99         | Huỳnh Hồng Thúy        | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Hoá học    |
| 100        | Trần Đại Quỳnh         | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Hoá học    |
| 101        | Phan Thị Phương Trâm   | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Hoá học    |
| 102        | Nguyễn Ngọc Huyền Trân | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Hoá học    |
| 103        | Huỳnh Thị Ngọc Lan     | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Hoá học    |
| 104        | Ka Hường               | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Hoá học    |
| 105        | Ngô Mạnh Tới           | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi     | Hoá học    |
| 106        | Nguyễn Thị Phương Loan | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi     | Hoá học    |
| 107        | Huỳnh Thanh Hoàng      | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn    | Hoá học    |
| 108        | Huỳnh Thị Nhã Trúc     | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn    | Hoá học    |
| 109        | Vũ Duy Phong           | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn    | Hoá học    |
| 110        | Lê Thị Nga             | TT GDNN-GDTX huyện Nhà Bè     | Hoá học    |
| 111        | Tạ Thị Thanh Hoa       | TT GDNN-GDTX Quận 1           | Hoá học    |
| 112        | Nguyễn Như Ngọc        | TT GDNN-GDTX Quận 1           | Hoá học    |
| 113        | Đặng Trọng Nghĩa       | TT GDNN-GDTX Quận 10          | Hoá học    |
| 114        | Thạch Mỹ Ngọc          | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Hoá học    |
| 115        | Châu Hữu Trí           | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Hoá học    |
| 116        | Nguyễn Xuân Thảo       | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Hoá học    |
| 117        | Nguyễn Thanh Thu Trang | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Hoá học    |
| 118        | Nguyễn Thị Minh Trang  | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Hoá học    |
| 119        | Dương Thị Huế          | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Hoá học    |
| 120        | Đỗ Hoàng Hảo           | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Hoá học    |
| 121        | Nguyễn Thị Hồng Phương | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Hoá học    |
| 122        | Vũ Thị Ngọc Thúy       | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Hoá học    |
| 123        | Trần Tấn Phước         | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Hoá học    |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị</b>                | <b>Môn</b> |
|------------|------------------------|------------------------------|------------|
| 124        | Nguyễn Thị Hồng Phương | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Hoá học    |
| 125        | Lê Trần Nhật Linh      | TT GDNN-GDTX Quận 3          | Hoá học    |
| 126        | Nguyễn Duy Lợi         | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Hoá học    |
| 127        | Mai Phước Đạt          | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Hoá học    |
| 128        | Lê Thị Ái Nhã          | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Hoá học    |
| 129        | Ngô Dương Thùy         | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Hoá học    |
| 130        | Trần Thị Như Huỳnh     | TT GDNN-GDTX Quận 5          | Hoá học    |
| 131        | Dương Lệ Thuý          | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Hoá học    |
| 132        | Hồ Thị Xuân Giang      | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Hoá học    |
| 133        | Nguyễn Duy Anh Thanh   | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Hoá học    |
| 134        | Lý Thành Nguyên        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Hoá học    |
| 135        | Võ Trần Thanh Bình     | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Hoá học    |
| 136        | Đoàn Thái Học          | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Hoá học    |
| 137        | Nguyễn Trường Huy      | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Hoá học    |
| 138        | Trần Thị Lệ Cam        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Hoá học    |
| 139        | Trần Thị Thuý Dung     | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh | Hoá học    |
| 140        | Hồ Quang Diệu          | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Hoá học    |
| 141        | Cù Trần Duy Hậu        | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Hoá học    |
| 142        | Đào Châu Kim Ngọc      | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận  | Hoá học    |
| 143        | Nguyễn Thị Tuyết Vân   | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình   | Hoá học    |
| 144        | Đoàn Trường Phước      | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Hoá học    |
| 145        | Thái Thị Hồng Gấm      | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Hoá học    |
| 146        | Đỗ Thị Hương Thùy      | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Hoá học    |
| 147        | Chềnh Kim Liên         | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Hoá học    |
| 148        | Nguyễn Thị Bích Ngọc   | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Hoá học    |
| 149        | Trần Thị Hiếu          | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Hoá học    |
| 150        | Trần Văn Chí Linh      | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Hoá học    |
| 151        | Trương Anh Tùng        | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Hoá học    |
| 152        | Trương Thị Thân Thương | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Hoá học    |
| 153        | Phan Thanh Thảo        | TT GDTX Chu Văn An           | Hoá học    |
| 154        | Phạm Thị Bích Ngọc     | TT GDTX Chu Văn An           | Hoá học    |
| 155        | Phạm Thị Kim Tuyền     | TT GDTX Gia Định             | Hoá học    |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị</b>                       | <b>Môn</b> |
|------------|-----------------------|-------------------------------------|------------|
| 156        | Nguyễn Quốc Thanh     | TT GDTX Gia Định                    | Hoá học    |
| 157        | Nguyễn Văn Trình      | TT GDTX Lê Quý Đôn                  | Hoá học    |
| 158        | Phạm Phương Hồng Anh  | TT GDTX Thanh niên xung phong       | Hoá học    |
| 159        | Trần Thị Ngọc Thảo    | TT GDTX Thanh niên xung phong       | Hoá học    |
| 160        | Nguyễn Thị Thu        | TT GDPTTrường ĐH Công thương TP HCM | Hoá học    |
| 161        | Trần Thị Năm          | PH BT VH Nhạc viện TPHCM            | Lịch sử    |
| 162        | Dương Tấn Giàu        | TT GDNN - GDTX Quận 6               | Lịch sử    |
| 163        | Phan Thị Bích Hợp     | TT GDNN - GDTX Quận 6               | Lịch sử    |
| 164        | Phạm Thị Lệ           | TT GDNN - GDTX Quận 6               | Lịch sử    |
| 165        | Đoàn Thị Cẩm Loan     | TT GDNN - GDTX Quận 6               | Lịch sử    |
| 166        | Huỳnh Phúc Tâm        | TT GDNN - GDTX Quận 6               | Lịch sử    |
| 167        | Phạm Thị Thuỷ         | TT GDNN - GDTX Quận 6               | Lịch sử    |
| 168        | Võ Minh Tập           | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh       | Lịch sử    |
| 169        | Hà Cẩm Tú             | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh       | Lịch sử    |
| 170        | Lê Thị Ngọc Diễm      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh       | Lịch sử    |
| 171        | Trần Thị Tố Như       | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh       | Lịch sử    |
| 172        | Nguyễn Trường Giang   | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh       | Lịch sử    |
| 173        | Hoàng Thị Hòa         | TT GDNN-GDTX huyện Cần Giờ          | Lịch sử    |
| 174        | Đào Lê Thanh Hoàng    | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi           | Lịch sử    |
| 175        | Trần Phước Hải Hồ     | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi           | Lịch sử    |
| 176        | Bùi Thị Kim Dung      | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi           | Lịch sử    |
| 177        | Nguyễn Thị Vũ         | TT GDNN-GDTX huyện Nhà Bè           | Lịch Sử    |
| 178        | Ngô Ngọc Việt         | TT GDNN-GDTX Quận 1                 | Lịch sử    |
| 179        | Lê Đình Hùng          | TT GDNN-GDTX Quận 10                | Lịch sử    |
| 180        | Cung Hoài Phong       | TT GDNN-GDTX Quận 10                | Lịch sử    |
| 181        | Nguyễn Thị Thảo       | TT GDNN-GDTX Quận 11                | Lịch sử    |
| 182        | Nguyễn Thị Thuý Quỳnh | TT GDNN-GDTX Quận 11                | Lịch sử    |
| 183        | Đỗ Thị Nương          | TT GDNN-GDTX Quận 12                | Lịch sử    |
| 184        | Nguyễn Thị Tâm        | TT GDNN-GDTX Quận 12                | Lịch sử    |
| 185        | Nguyễn Thị Hảo        | TT GDNN-GDTX Quận 12                | Lịch sử    |
| 186        | Lê Thị Tú             | TT GDNN-GDTX Quận 12                | Lịch sử    |
| 187        | Hoàng Thị Uyên        | TT GDNN-GDTX Quận 12                | Lịch sử    |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Đơn vị</b>                 | <b>Môn</b> |
|------------|----------------------|-------------------------------|------------|
| 188        | Võ Phúc Gia Linh     | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Lịch sử    |
| 189        | Nguyễn Đăng Túy      | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Lịch sử    |
| 190        | Nguyễn Kim Dung      | TT GDNN-GDTX Quận 3           | Lịch Sử    |
| 191        | Dương Thị Thủy       | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Lịch sử    |
| 192        | Hoàng Anh Đào        | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Lịch sử    |
| 193        | Trần Thị Hiền        | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Lịch sử    |
| 194        | Nguyễn Ngọc Hương    | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Lịch sử    |
| 195        | Thiều Quang Thịnh    | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Lịch sử    |
| 196        | Hà Thị Khánh         | TT GDNN-GDTX Quận 5           | Lịch sử    |
| 197        | Lê Thị Huyền         | TT GDNN-GDTX Quận 7           | Lịch sử    |
| 198        | Chế Anh Thiện        | TT GDNN-GDTX Quận 7           | Lịch sử    |
| 199        | Lưu Văn Hóa          | TT GDNN-GDTX Quận 8           | Lịch sử    |
| 200        | Hoàng Thị Thơm       | TT GDNN-GDTX Quận 8           | Lịch sử    |
| 201        | Nguyễn Thị Thanh Huệ | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh  | Lịch sử    |
| 202        | Lê Thị Quyên         | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp      | Lịch sử    |
| 203        | Bùi Thị Loan         | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp      | Lịch sử    |
| 204        | Nguyễn Thị Yến       | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình    | Lịch sử    |
| 205        | Trịnh Thị Hạnh       | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú     | Lịch sử    |
| 206        | Hồ Thị Liễu          | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú     | Lịch sử    |
| 207        | Nguyễn Thị Thu Hằng  | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Lịch sử    |
| 208        | Lý Thị Thu           | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Lịch sử    |
| 209        | Phạm Thị Anh Quyền   | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Lịch sử    |
| 210        | Lê Thị Mai Trang     | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Lịch sử    |
| 211        | Nguyễn Thị Hằng      | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Lịch sử    |
| 212        | Nguyễn Thị Huyền     | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Lịch sử    |
| 213        | Nguyễn Hoàng Út      | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức       | Lịch sử    |
| 214        | Đinh Thị Bích        | TT GDTX Chu Văn An            | Lịch sử    |
| 215        | Đoàn Thị Thu         | TT GDTX Chu Văn An            | Lịch sử    |
| 216        | Đoàn Thị Sương       | TT GDTX Chu Văn An            | Lịch sử    |
| 217        | Nguyễn Thị Bích Hạnh | TT GDTX Chu Văn An            | Lịch sử    |
| 218        | Phạm Thị Bích Tuyền  | TT GDTX Gia Định              | Lịch sử    |
| 219        | Huỳnh Thị Kim Duyên  | TT GDTX Lê Quý Đôn            | Lịch sử    |
| 220        | Bùi Thanh Hoàng      | TT GDTX Thanh niên xung phong | Lịch sử    |

| STT | Họ và tên           | Đơn vị                                          | Môn     |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 221 | Nguyễn Sơn          | TT GDTX Thanh niên xung phong                   | Lịch sử |
| 222 | Nguyễn Hoàng Giang  | TT GDTX Thanh niên xung phong                   | Lịch sử |
| 223 | Nguyễn Anh Khoa     | TT GDPTTrường ĐH Công thương TP HCM             | Lịch sử |
| 224 | Nguyễn Thị Ánh      | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn                      | Lịch sử |
| 225 | Hồ Thị Tình         | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn                      | Lịch sử |
| 226 | Hoàng Thị Huyền     | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn                      | Lịch sử |
| 227 | Phạm Thị Mỹ Dung    | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | Lịch sử |
| 228 | Võ Hoàng Sơn        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | Lịch sử |
| 229 | Trần Thị Hồng       | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | Lịch Sử |
| 230 | Trần Tín Thành      | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | Lịch Sử |
| 231 | Tổng Thị Nhung      | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân                      | Lịch Sử |
| 232 | Nguyễn Thị Khánh Ly | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận                     | Lịch sử |
| 233 | Nguyễn Thị Thắm     | PH BT VH Nhạc viện TPHCM                        | Ngữ văn |
| 234 | Trần Thy Ngọc Chi   | TT Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm Thành phố | Ngữ văn |
| 235 | Đoàn Thị Bình       | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 236 | Trần Văn Chung      | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 237 | Nguyễn Thiện Đức    | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 238 | Nguyễn Thị Thanh Hà | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 239 | Nguyễn Phúc Hậu     | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 240 | Nguyễn Văn Hiền     | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 241 | Nguyễn Thị Phương   | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 242 | Huỳnh Thị Kim Phụng | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 243 | Phạm Trần Mỹ Phụng  | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 244 | Nguyễn Thị Thu Thảo | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Ngữ văn |
| 245 | Chu Văn Bằng        | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |
| 246 | Lê Văn Anh          | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |
| 247 | Võ Thị Nhi          | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |
| 248 | Lê Thị Ngọc Ánh     | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |
| 249 | Lương Thị Hiệp      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |
| 250 | Cao Thiên Bá Ngọc   | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |
| 251 | Huỳnh Thị Thục Uyên | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |
| 252 | Nguyễn Xuân Phương  | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Ngữ văn |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>        | <b>Đơn vị</b>              | <b>Môn</b> |
|------------|-------------------------|----------------------------|------------|
| 253        | Nguyễn Văn Lợi          | TT GDNN-GDTX huyện Cần Giờ | Ngữ văn    |
| 254        | Lương Thị Tuyết Như     | TT GDNN-GDTX huyện Cần Giờ | Ngữ văn    |
| 255        | Võ Thị Hồng Thảo        | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi  | Ngữ văn    |
| 256        | Đặng Thị Đan Ngọc       | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi  | Ngữ văn    |
| 257        | Nguyễn Thị Mỹ           | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi  | Ngữ văn    |
| 258        | Nguyễn Thị Lâm          | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi  | Ngữ văn    |
| 259        | Nguyễn Thị Hằng         | TT GDNN-GDTX huyện Nhà Bè  | Ngữ Văn    |
| 260        | Nguyễn Thanh Nga        | TT GDNN-GDTX Quận 1        | Ngữ văn    |
| 261        | Trịnh Thị Én            | TT GDNN-GDTX Quận 1        | Ngữ văn    |
| 262        | Đoàn Ngọc Trí           | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Ngữ văn    |
| 263        | Nguyễn Thị Thắm         | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Ngữ văn    |
| 264        | Trần Thị Minh Chánh     | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Ngữ văn    |
| 265        | Nguyễn Thị Bích Trâm    | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Ngữ văn    |
| 266        | Võ Văn Sanh             | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Ngữ văn    |
| 267        | Nguyễn Kha Linh Phương  | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Ngữ văn    |
| 268        | Phạm Thị Thanh Thảo     | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Ngữ văn    |
| 269        | Vương Thị Thu Tường     | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 270        | Nguyễn Khoa Diệ Hà      | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 271        | Trần Thị Dung           | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 272        | Hồ Thị Hiền             | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 273        | Lê Thị Tuyền            | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 274        | Nguyễn Thị Lý           | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 275        | Trịnh Thị Đào           | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 276        | Nguyễn Thị Hồng Nhung   | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 277        | Trương Nguyễn Quỳnh Như | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 278        | Nguyễn Thị Phương       | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 279        | Chu Thị Kim Liên        | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 280        | Trần Thị Cẩm Ly         | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 281        | Cao Thị Huyền Trang     | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 282        | Vũ Thị Hương Giang      | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Ngữ văn    |
| 283        | Nguyễn Hữu Vinh         | TT GDNN-GDTX Quận 3        | Ngữ Văn    |
| 284        | Nguyễn Thị Bình         | TT GDNN-GDTX Quận 3        | Ngữ Văn    |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>        | <b>Đơn vị</b>                | <b>Môn</b> |
|------------|-------------------------|------------------------------|------------|
| 285        | Vũ Thị Thanh Hương      | TT GDNN-GDTX Quận 3          | Ngữ Văn    |
| 286        | Trần Ngọc Đoan Trang    | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Ngữ văn    |
| 287        | Phạm Như Ngọc           | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Ngữ văn    |
| 288        | Trần Thị Diệu Liễu      | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Ngữ văn    |
| 289        | Phạm Trần Mỹ Hương      | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Ngữ văn    |
| 290        | Trần Phi Oanh           | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Ngữ văn    |
| 291        | Nguyễn Thị Ngọc Tuyên   | TT GDNN-GDTX Quận 5          | Ngữ văn    |
| 292        | Đoàn Nguyễn Phương Thảo | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Ngữ văn    |
| 293        | Trần Thiện Thanh        | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Ngữ văn    |
| 294        | Nguyễn Hữu Thiện        | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Ngữ văn    |
| 295        | Nguyễn Thị Hiệp         | TT GDNN-GDTX Quận 8          | Ngữ văn    |
| 296        | Trịnh Thị Diệu Linh     | TT GDNN-GDTX Quận 8          | Ngữ văn    |
| 297        | Trương Thị Thúy         | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ Văn    |
| 298        | Phạm Thị Hiên           | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ Văn    |
| 299        | Nguyễn Hùng Luân        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ văn    |
| 300        | Trần Thị Minh Hà        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ văn    |
| 301        | Lê Thị Hồng Nhung       | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ Văn    |
| 302        | Đặng Thị Ánh            | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ văn    |
| 303        | Cao Quốc Di             | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ văn    |
| 304        | Nguyễn Thùy Trang       | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Ngữ văn    |
| 305        | Đinh Thị Đan Hà         | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh | Ngữ văn    |
| 306        | Đoàn Thị Hoài Thương    | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Ngữ văn    |
| 307        | Nguyễn Đức Thọ          | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Ngữ văn    |
| 308        | Hoàng Đình Đức          | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Ngữ văn    |
| 309        | Hoàng Ngọc Phụng        | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Ngữ văn    |
| 310        | Nguyễn Thị Loan         | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình   | Ngữ văn    |
| 311        | Trần Thế Minh           | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Ngữ văn    |
| 312        | Đặng Minh Hải           | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Ngữ văn    |
| 313        | Đặng Thị Minh Nguyệt    | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Ngữ văn    |
| 314        | Phan Phương Bình        | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Ngữ văn    |
| 315        | Lê Minh Phượng          | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Ngữ văn    |
| 316        | Lê Thị Sáng             | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức      | Ngữ văn    |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị</b>                       | <b>Môn</b> |
|------------|------------------------|-------------------------------------|------------|
| 317        | Huỳnh Nguyễn Tiến Đạt  | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 318        | Nguyễn Thị Phương      | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 319        | Nguyễn Thị Kim Thảo    | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 320        | Nguyễn Thị Mai Hương   | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 321        | Nguyễn Thị Ngọc Phương | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 322        | Phạm Thành Linh        | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 323        | Lê Quốc Khánh          | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 324        | Nguyễn Mạnh Thắng      | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức             | Ngữ văn    |
| 325        | Lưu Phương Hạnh        | TT GDTX Chu Văn An                  | Ngữ văn    |
| 326        | Vũ Thị Phiến           | TT GDTX Chu Văn An                  | Ngữ văn    |
| 327        | Hoàng Thị Lan          | TT GDTX Chu Văn An                  | Ngữ văn    |
| 328        | Trần Văn Hiếu          | TT GDTX Chu Văn An                  | Ngữ văn    |
| 329        | Đặng Thị Thanh Hà      | TT GDTX Chu Văn An                  | Ngữ văn    |
| 330        | Hà Ngọc Minh           | TT GDTX Gia Định                    | Ngữ văn    |
| 331        | Nguyễn Chí Dũng        | TT GDTX Lê Quý Đôn                  | Ngữ văn    |
| 332        | Đồng Thị Kim Cương     | TT GDTX Lê Quý Đôn                  | Ngữ văn    |
| 333        | Nguyễn Thị Ngọc Thuận  | TT GDTX Lê Quý Đôn                  | Ngữ văn    |
| 334        | Lê Văn Lịnh            | TT GDTX Thanh niên xung phong       | Ngữ Văn    |
| 335        | Vũ Ngọc Quyền          | TT GDTX Thanh niên xung phong       | Ngữ Văn    |
| 336        | Trương Vương Linh      | TT GDTX Thanh niên xung phong       | Ngữ Văn    |
| 337        | Trần Thị Nhung         | TT GDPTTrường ĐH Công thương TP HCM | Ngữ văn    |
| 338        | Nguyễn Chí Kiên        | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn          | Ngữ văn    |
| 339        | Đinh Thị Thanh Nga     | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn          | Ngữ văn    |
| 340        | Nguyễn Thị Nhụy        | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn          | Ngữ văn    |
| 341        | Phạm Thị Minh          | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn          | Ngữ văn    |
| 342        | Lương Thị Thu Trang    | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn          | Ngữ văn    |
| 343        | Hoàng Thị Thu Trang    | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn          | Ngữ văn    |
| 344        | Nguyễn Thị Châu Loan   | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân          | Ngữ Văn    |
| 345        | Phan Thị Hiền Lương    | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận         | Ngữ văn    |
| 346        | Đinh Thị Kim Liên      | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận         | Ngữ văn    |
| 347        | Trần Thị Hiền Thủy     | PH BT VH Nhạc viện TPHCM            | Sinh học   |
| 348        | Ngô Thị Cẩm Tiên       | TT GDNN - GDTX Quận 6               | Sinh học   |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>        | <b>Đơn vị</b>                 | <b>Môn</b> |
|------------|-------------------------|-------------------------------|------------|
| 349        | Đặng Minh Thiện         | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Sinh học   |
| 350        | Nguyễn Thị Linh         | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Sinh học   |
| 351        | Nguyễn Văn Phương       | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Sinh học   |
| 352        | Trịnh Thùy Linh         | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh | Sinh học   |
| 353        | Nguyễn Trương Bảo Trân  | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn    | Sinh học   |
| 354        | Hoàng Thị Biếc          | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn    | Sinh học   |
| 355        | Lê Thị Ngọc Diễm        | TT GDNN-GDTX Quận 1           | Sinh học   |
| 356        | Ngô Thị Ngọc Ánh        | TT GDNN-GDTX Quận 10          | Sinh học   |
| 357        | Thạch Mỹ Dung           | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Sinh học   |
| 358        | Nguyễn Thị Diệu Thúy    | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Sinh học   |
| 359        | Nguyễn Ngọc Phương Linh | TT GDNN-GDTX Quận 11          | Sinh học   |
| 360        | Lê Thị Diu              | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Sinh học   |
| 361        | Lê Thị Kiều Oanh        | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Sinh học   |
| 362        | Bạch Anh Tú             | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Sinh học   |
| 363        | Nguyễn Văn Xuyến        | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Sinh học   |
| 364        | Nghê Thị Thu Thủy       | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Sinh học   |
| 365        | Nguyễn Vũ Bình          | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Sinh học   |
| 366        | Trịnh Trung Hiếu        | TT GDNN-GDTX Quận 12          | Sinh học   |
| 367        | Lê Thị Hoàng Mỹ         | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Sinh học   |
| 368        | Phan Quỳnh Trâm         | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Sinh học   |
| 369        | Huỳnh Huy               | TT GDNN-GDTX Quận 4           | Sinh học   |
| 370        | Đặng Thị Huỳnh Lê       | TT GDNN-GDTX Quận 7           | Sinh học   |
| 371        | Nguyễn Thị Thanh Đà     | TT GDNN-GDTX Quận 7           | Sinh học   |
| 372        | Nguyễn Thị Thùy Trang   | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Sinh học   |
| 373        | Trịnh Trung Hiếu        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Sinh học   |
| 374        | Trần Thị Huyền          | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Sinh học   |
| 375        | Nguyễn Thị Thùy Trinh   | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân    | Sinh học   |
| 376        | Nguyễn Ngọc Thanh Hà    | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh  | Sinh học   |
| 377        | Đặng Thị Tuyết Trinh    | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp      | Sinh học   |
| 378        | Lưu Thị Hồng Loan       | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận   | Sinh học   |
| 379        | Danh Thị Huyền Trân     | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình    | Sinh học   |
| 380        | Nguyễn Văn Thư          | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú     | Sinh học   |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị</b>                                   | <b>Môn</b> |
|------------|-----------------------|-------------------------------------------------|------------|
| 381        | Nguyễn Thị Nhựt       | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                         | Sinh học   |
| 382        | Nguyễn Thị Trang      | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                         | Sinh học   |
| 383        | Nguyễn Thị Út         | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                         | Sinh học   |
| 384        | Nguyễn Văn Tốt        | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                         | Sinh học   |
| 385        | Trương Thị Ngọc Tuyền | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                         | Sinh học   |
| 386        | Lê Thị Thanh Phương   | TT GDTX Chu Văn An                              | Sinh học   |
| 387        | Nguyễn Như Quỳnh      | TT GDTX Chu Văn An                              | Sinh học   |
| 388        | Vương Bích Tuyền      | TT GDTX Chu Văn An                              | Sinh học   |
| 389        | Nguyễn Thị Quế Lâm    | TT GDTX Chu Văn An                              | Sinh học   |
| 390        | Nguyễn Thị Ngọc Hân   | TT GDTX Lê Quý Đôn                              | Sinh học   |
| 391        | Hoàng Thị Nhị         | TT GDTX Thanh niên xung phong                   | Sinh học   |
| 392        | Nguyễn Thị Quế Lâm    | TT GDPTTrường ĐH Công thương TP HCM             | Sinh học   |
| 393        | Vũ Thị Hiếu Thảo      | PH BT VH Nhạc viện TPHCM                        | Toán       |
| 394        | Phan Văn Tân          | TT Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm Thành phố | Toán       |
| 395        | Võ Huỳnh An           | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Toán       |
| 396        | Văn Thị Nguyệt Hồng   | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Toán       |
| 397        | Triệu Văn Nghi        | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Toán       |
| 398        | Huỳnh Dương Thảo Ngọc | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Toán       |
| 399        | Nguyễn Văn Nguyên     | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Toán       |
| 400        | Võ Phong Phú          | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Toán       |
| 401        | Vũ Thị Hiếu Thảo      | TT GDNN - GDTX Quận 6                           | Toán       |
| 402        | Nguyễn Văn Quốc       | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 403        | Mai Quốc Thắng        | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 404        | Trần Nhật Khánh       | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 405        | Trần Nguyễn Phước Anh | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 406        | Trần Thu Nhung        | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 407        | Ngô Thị Minh Tâm      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 408        | Nguyễn Thị Nhân       | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 409        | Nguyễn Minh Quân      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                   | Toán       |
| 410        | Trần Hồng Thoại       | TT GDNN-GDTX huyện Cần Giờ                      | Toán       |
| 411        | Ninh Văn Hùng         | TT GDNN-GDTX huyện Cần Giờ                      | Toán       |
| 412        | Nguyễn Trường Nhân    | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi                       | Toán       |

| STT | Họ và tên             | Đơn vị                     | Môn  |
|-----|-----------------------|----------------------------|------|
| 413 | Bùi Tuấn Thanh        | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi  | Toán |
| 414 | Nguyễn Bảo Duy        | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi  | Toán |
| 415 | Nguyễn Thanh Xuân     | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn | Toán |
| 416 | Trần Hữu Lộc          | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn | Toán |
| 417 | Nguyễn Thị Thu Thảo   | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn | Toán |
| 418 | Võ Thị Minh Trâm      | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn | Toán |
| 419 | Nguyễn Thị Hương      | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn | Toán |
| 420 | Trần Nguyễn Văn Nhi   | TT GDNN-GDTX huyện Nhà Bè  | Toán |
| 421 | Nguyễn Thanh Danh     | TT GDNN-GDTX Quận 1        | Toán |
| 422 | Nguyễn Thị Thu Hà     | TT GDNN-GDTX Quận 1        | Toán |
| 423 | Trương Thủy Vân       | TT GDNN-GDTX Quận 1        | Toán |
| 424 | Trần Thị Trang        | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Toán |
| 425 | Nguyễn Văn Lâm        | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Toán |
| 426 | Bùi Ngọc Hùng         | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Toán |
| 427 | Trần Ngọc Phú Sang    | TT GDNN-GDTX Quận 10       | Toán |
| 428 | Nguyễn Thị Thúy Thoa  | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Toán |
| 429 | Châu Minh Thông       | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Toán |
| 430 | Nguyễn Cẩm Hằng       | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Toán |
| 431 | Nguyễn Quốc Thái      | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Toán |
| 432 | Hồ Hữu Đức            | TT GDNN-GDTX Quận 11       | Toán |
| 433 | Hồ Tường Long         | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 434 | Nguyễn Thị Bích Thuận | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 435 | Võ Trọng Đình         | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 436 | Trần Thị Nguyên       | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 437 | Lê Thị Liên           | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 438 | Lại Thị Loan          | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 439 | Phạm Cao Cường        | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 440 | Trương Thiện Long     | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 441 | Phạm Minh Tuấn        | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 442 | Lương Văn Lâm         | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 443 | Nguyễn Minh Hải       | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 444 | Phạm Mạnh Chinh       | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |
| 445 | Đinh Thanh Phong      | TT GDNN-GDTX Quận 12       | Toán |

| STT | Họ và tên             | Đơn vị                       | Môn  |
|-----|-----------------------|------------------------------|------|
| 446 | Trần Bảo Hiên         | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Toán |
| 447 | Nguyễn Phạm Ngọc Thúy | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Toán |
| 448 | Võ Thị Minh Tư        | TT GDNN-GDTX Quận 3          | Toán |
| 449 | Ngô Thanh Phong       | TT GDNN-GDTX Quận 3          | Toán |
| 450 | Triệu Quang Thanh     | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Toán |
| 451 | Nguyễn Thị Hồng Lê    | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Toán |
| 452 | Văn Thị Ngọc          | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Toán |
| 453 | Nguyễn Minh Công      | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Toán |
| 454 | Vũ Thị Hiếu Thảo      | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Toán |
| 455 | Võ Thị Mai Thanh      | TT GDNN-GDTX Quận 5          | Toán |
| 456 | Nguyễn Thị Thuý Nhài  | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Toán |
| 457 | Nguyễn Quang Phú      | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Toán |
| 458 | Cao Vũ Phương         | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Toán |
| 459 | Hồ Văn Dũy            | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Toán |
| 460 | Nguyễn Minh Thống     | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Toán |
| 461 | Nguyễn Trúc Ly        | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Toán |
| 462 | Tô Minh Hùng          | TT GDNN-GDTX Quận 8          | Toán |
| 463 | Phạm Ngọc Anh         | TT GDNN-GDTX Quận 8          | Toán |
| 464 | Đặng Thị Thu My       | TT GDNN-GDTX Quận 8          | Toán |
| 465 | Võ Hữu Hoàng Tiến     | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 466 | Lư Thị Thái Tôn       | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 467 | Nguyễn Ngọc Hân       | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 468 | Nguyễn Thị Luyến      | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 469 | Đỗ Thị Ngọc Thi       | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 470 | Nguyễn Tất Đình       | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 471 | Đỗ Đăng Khoa          | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 472 | Phạm Lê Thị Hồng Diễm | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 473 | Tạ Thị Thu Lan        | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 474 | Lý Thị Khanh          | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Toán |
| 475 | Phan Thị Bích Thủy    | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh | Toán |
| 476 | Nguyễn Trần Tuấn      | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh | Toán |
| 477 | Phan Thanh Trà        | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Toán |
| 478 | Hồ Thị Long Tuyền     | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Toán |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị</b>                        | <b>Môn</b> |
|------------|------------------------|--------------------------------------|------------|
| 479        | Nguyễn Thị Tố Tâm      | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp             | Toán       |
| 480        | Võ Văn Lê              | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp             | Toán       |
| 481        | Phạm Xuân Quỳnh        | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp             | Toán       |
| 482        | Trần Văn Thiện         | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp             | Toán       |
| 483        | Nguyễn Thị Xuân Mai    | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận          | Toán       |
| 484        | Nguyễn Hoàng Khôi      | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận          | Toán       |
| 485        | Phạm Thị Thúy Nhài     | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình           | Toán       |
| 486        | Lê Thị Kim Thủy        | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình           | Toán       |
| 487        | Trần Bảo Huy           | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú            | Toán       |
| 488        | Nguyễn Tú Anh          | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú            | Toán       |
| 489        | Nguyễn Minh Nhựt       | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 490        | Huỳnh Thị Diệu Hằng    | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 491        | Đặng Minh Trung        | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 492        | Nguyễn Thị Đức         | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 493        | Nguyễn Thị Kim Quyên   | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 494        | Nguyễn Thị Thảo Nguyên | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 495        | Nguyễn Văn Cường       | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 496        | Phạm Thị Quỳnh Nga     | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 497        | Trần Tiến Sỹ           | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 498        | Trương Thị Ngọc Châu   | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 499        | Bùi Văn Trọng          | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 500        | Võ Hiền Nhân           | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức              | Toán       |
| 501        | Ngô Xuân Sinh          | TT GDPT Trường ĐH Công thương TP HCM | Toán       |
| 502        | Nông Thị Thu Hà        | TT GDTX Chu Văn An                   | Toán       |
| 503        | Vũ Thị Thúy Hương      | TT GDTX Chu Văn An                   | Toán       |
| 504        | Hoàng Quốc Giáo        | TT GDTX Chu Văn An                   | Toán       |
| 505        | Phan Thị Anh Thơ       | TT GDTX Chu Văn An                   | Toán       |
| 506        | Lê Thị Hải Ngọc        | TT GDTX Chu Văn An                   | Toán       |
| 507        | Phùng Thị Hiền         | TT GDTX Gia Định                     | Toán       |
| 508        | Lê Giang Bảo Trâm      | TT GDTX Gia Định                     | Toán       |
| 509        | Bùi Hoàng Ly Đô        | TT GDTX Gia Định                     | Toán       |
| 510        | Diệp Nhật Tạo          | TT GDTX Lê Quý Đôn                   | Toán       |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Đơn vị</b>                                      | <b>Môn</b> |
|------------|----------------------|----------------------------------------------------|------------|
| 511        | Võ Thị Thanh Vân     | TT GDTX Lê Quý Đôn                                 | Toán       |
| 512        | Nguyễn Thị Hiền      | TT GDTX Thanh niên xung phong                      | Toán       |
| 513        | Đoàn Thị Kim Quyên   | TT GDTX Thanh niên xung phong                      | Toán       |
| 514        | Đặng Thị Hồng Phúc   | TT GDTX Thanh niên xung phong                      | Toán       |
| 515        | Nguyễn Thanh Danh    | PH BTVH Nhạc viện TPHCM                            | Vật lí     |
| 516        | Vũ Hoàng Nguyên      | TT Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm<br>Thành phố | Vật lí     |
| 517        | Nguyễn Thị Minh Châu | TT GDNN - GDTX Quận 6                              | Vật lí     |
| 518        | Tsan Bạch Thi        | TT GDNN - GDTX Quận 6                              | Vật lí     |
| 519        | Võ Quốc Thịnh        | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                      | Vật lí     |
| 520        | Trần Nhật Linh       | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                      | Vật lí     |
| 521        | Nguyễn Thành Long    | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                      | Vật lí     |
| 522        | Nguyễn Quốc Thanh    | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                      | Vật lí     |
| 523        | Nguyễn Thị Hằng      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                      | Vật lí     |
| 524        | Lương Văn Thuận      | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                      | Vật lí     |
| 525        | Võ Thị Minh Phương   | TT GDNN-GDTX huyện Bình Chánh                      | Vật lí     |
| 526        | Hoàng Thị Phương Anh | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi                          | Vật lí     |
| 527        | Võ Chí Cương         | TT GDNN-GDTX huyện Củ Chi                          | Vật lí     |
| 528        | Đinh Thị Thúy Huệ    | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn                         | Vật lí     |
| 529        | Nguyễn Trọng Khiêm   | TT GDNN-GDTX huyện Hóc Môn                         | Vật lí     |
| 530        | Nguyễn Thanh Trà     | TT GDNN-GDTX huyện Nhà Bè                          | Vật lí     |
| 531        | Lê Quang Đạo         | TT GDNN-GDTX Quận 1                                | Vật lí     |
| 532        | Nguyễn Thị Linh      | TT GDNN-GDTX Quận 1                                | Vật lí     |
| 533        | Lữ Lý Hoàng          | TT GDNN-GDTX Quận 1                                | Vật lí     |
| 534        | Nguyễn Thanh Long    | TT GDNN-GDTX Quận 10                               | Vật lí     |
| 535        | Huỳnh Thanh Trúc     | TT GDNN-GDTX Quận 10                               | Vật lí     |
| 536        | Trần Thị Kim Ngân    | TT GDNN-GDTX Quận 10                               | Vật lí     |
| 537        | Tổng Văn Quang       | TT GDNN-GDTX Quận 11                               | Vật lí     |
| 538        | Nguyễn Thị Xuân      | TT GDNN-GDTX Quận 11                               | Vật lí     |
| 539        | Phan Nữ Phương Dung  | TT GDNN-GDTX Quận 11                               | Vật lí     |
| 540        | Cao Tiến Sơn         | TT GDNN-GDTX Quận 11                               | Vật lí     |
| 541        | Võ Thị Hồng Hồng Gấm | TT GDNN-GDTX Quận 12                               | Vật lí     |
| 542        | Hà Minh Hoàng Nam    | TT GDNN-GDTX Quận 12                               | Vật lí     |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>            | <b>Đơn vị</b>                | <b>Môn</b> |
|------------|-----------------------------|------------------------------|------------|
| 543        | Nguyễn Trung Thiên          | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Vật lí     |
| 544        | Hà Thị Bích                 | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Vật lí     |
| 545        | Phạm Thị Lê                 | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Vật lí     |
| 546        | Hồ Nguyễn Hồng Thương       | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Vật lí     |
| 547        | Huỳnh Công Minh             | TT GDNN-GDTX Quận 12         | Vật lí     |
| 548        | Trần Thị Kiều Phương        | TT GDNN-GDTX Quận 3          | Vật lí     |
| 549        | Nguyễn Trần Mỹ Linh         | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Vật lí     |
| 550        | Trần Thị Kim Ngân           | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Vật lí     |
| 551        | Ngôn Thị Danh               | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Vật lí     |
| 552        | Thạch Thị Lan Phương        | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Vật lí     |
| 553        | Huỳnh Vũ Tú Quyên           | TT GDNN-GDTX Quận 4          | Vật lí     |
| 554        | Lê Thị Hồng Thái            | TT GDNN-GDTX Quận 5          | Vật lí     |
| 555        | Đỗ Đức Thiên Phúc<br>Dương  | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Vật lí     |
| 556        | Trần Thị Huỳnh Hoa          | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Vật lí     |
| 557        | Nguyễn Kim Nguyệt<br>Phương | TT GDNN-GDTX Quận 7          | Vật lí     |
| 558        | Trần Tống Nguyên            | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Vật lí     |
| 559        | Võ Hồ Yến Nhi               | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Vật lí     |
| 560        | Nguyễn Đình Quang           | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Vật lí     |
| 561        | Trần Thị Thuý Tiên          | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Vật lí     |
| 562        | Nguyễn Ngọc Bảo             | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Vật lí     |
| 563        | Phan Quang Vinh             | TT GDNN-GDTX quận Bình Tân   | Vật lí     |
| 564        | Cao Hoàng Sơn               | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh | Vật lí     |
| 565        | Đỗ Thị Tuyết                | TT GDNN-GDTX quận Bình Thạnh | Vật lí     |
| 566        | Trần Thị Ánh Mai            | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Vật lí     |
| 567        | Nguyễn Hoàng Yến            | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Vật lí     |
| 568        | Mai Đình Sang               | TT GDNN-GDTX quận Gò Vấp     | Vật lí     |
| 569        | Phan Thị Nga                | TT GDNN-GDTX quận Phú Nhuận  | Vật lí     |
| 570        | Vũ Thanh Nghị               | TT GDNN-GDTX quận Tân Bình   | Vật lí     |
| 571        | Trần Trọng Hiếu             | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Vật lí     |
| 572        | Nguyễn Thị Kim Dung         | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Vật lí     |
| 573        | Nguyễn Văn Thòn             | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Vật lí     |
| 574        | Ngô Ngọc Thuỷ               | TT GDNN-GDTX quận Tân Phú    | Vật lí     |

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>           | <b>Đơn vị</b>                          | <b>Môn</b> |
|------------|----------------------------|----------------------------------------|------------|
| 575        | Lê Quang Thành             | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                | Vật lí     |
| 576        | Nguyễn Minh Phúc           | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                | Vật lí     |
| 577        | Nguyễn Minh Trí            | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                | Vật lí     |
| 578        | Nguyễn Thị Hoa             | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                | Vật lí     |
| 579        | Đinh Nguyễn Hoàng<br>Thịnh | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                | Vật lí     |
| 580        | Lâm Thị Bích Ngọc          | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                | Vật lí     |
| 581        | Vũ Thị Hoài Thu            | TT GDNN-GDTX TP Thủ Đức                | Vật lí     |
| 582        | Huỳnh Thị Mỹ Duyên         | TT GDTX Chu Văn An                     | Vật lí     |
| 583        | Bùi Nguyễn Hoàng Hải       | TT GDTX Chu Văn An                     | Vật lí     |
| 584        | Vũ Quang Thiện             | TT GDTX Gia Định                       | Vật lí     |
| 585        | Đoàn Thị Bình              | TT GDTX Lê Quý Đôn                     | Vật lí     |
| 586        | Trần Thị Anh Châu          | TT GDTX Thanh niên xung phong          | Vật lí     |
| 587        | Nguyễn Kim Tiền            | TT GDTX Thanh niên xung phong          | Vật lí     |
| 588        | Võ Thị Phương Nhung        | TT GDPTTrường ĐH Công thương TP<br>HCM | Vật lí     |